HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 78 /KH- HĐND	*Kim Bảng, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

KẾ HOẠCH
Giám sát công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Chương trình giám sát năm 2018, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện xây dựng kế hoạch giám sát công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại- tố cáo của công dân như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

- Nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, văn bản của cấp trên về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân.

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Hoạt động giám sát phải được tiến hành nghiêm túc, chất lượng, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Đơn vị được giám sát phải có trách nhiệm báo cáo và cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giám sát.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung giám sát

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân từ 01/01/2018-30/9/2018.

2. Đối tượng giám sát

- Thanh tra huyện,
- UBND xã Đại Cương,
- UBND thị trấn Ba Sao.

3. Phương pháp giám sát

Tổ chức Hội nghị giám sát, tại hội nghị:

- Lãnh đạo Thanh tra huyện, Chủ tịch UBND xã Đại Cương, thị trấn Ba Sao báo cáo kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân từ 01/01/2018- 30/9/2018.

- Ý kiến của Đoàn giám sát đề nghị làm rõ các nội dung trong báo cáo, xem xét sổ sách và một số hồ sơ, vụ việc cụ thể.

- Báo cáo giải trình của đơn vị.

- Đoàn giám sát tiến hành thảo luận, thống nhất kết luận giám sát.

4. Thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị giám sát

**** Địa điểm:*** Tại trụ sở của cơ quan, UBND xã, thị trấn.

**** Thời gian:***

Trong tháng 11/2018, lịch cụ thể sẽ thông báo bằng văn bản hoặc trực tiếp qua điện thoại.

5. Thành phần làm việc

a) Đối với huyện:

- Mời: Thường trực HĐND huyện, Thường trực Mặt trận Tổ quốc huyện.
- Thành viên Đoàn giám sát.
- Mời lãnh đạo: Phòng Tài nguyên- Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất tham gia Đoàn giám sát.
- Mời lãnh đạo Thanh tra huyện tham gia đoàn giám sát tại xã Đại Cương và thị trấn Ba Sao.

b) Đối với đơn vị được giám sát

* Thanh tra huyện: Lãnh đạo và tập thể cơ quan.

* UBND xã Đại Cương và thị trấn Ba Sao.

- Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, lãnh đạo UBND xã, thị trấn.
- Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, Trưởng các đoàn thể- chính trị- xã hội xã, thị trấn.
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND xã, thị trấn.
- Cán bộ, công chức có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên của Đoàn giám sát.

Tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát; nghiên cứu báo cáo; phân tích, đánh giá; khảo sát thực tế (nếu cần thiết), có ý kiến tại hội nghị giám sát; tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát theo quy định.

2. Đối với các đơn vị được giám sát

- Báo cáo kết quả thực hiện đối với lĩnh vực được giám sát (theo đề cương gửi kèm). Báo cáo gửi về Ban Pháp chế HĐND huyện (gửi 10 bộ qua Ban Pháp chế HĐND huyện trước ngày 02/11/2018, gửi kèm 01 bản mềm vào hòm thư điện tử: dothiha.kb@hanam.gov.vn).
- Mời thành phần của đơn vị, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức hội nghị.

Trên đây là Kế hoạch giám sát công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện khóa XVII, nhiệm kỳ 2016-2021./.

Nơi nhận:
- Thường trực Huyện ủy; (để
- Thường trực HĐND huyện; báo cáo)
- Lãnh đạo UBND huyện; (phối hợp chỉ đạo)
- Thường trực MTTQ huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Thanh tra huyện;
- UBND xã Đại Cương, TT Ba Sao;
- Lưu: VT, PC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Đoàn

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo giám sát công tác tiếp công dân,
giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân
(Kèm theo Kế hoạch số 78 /KH- HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2018
của Ban Pháp chế HĐND huyện)

Đối với xã, thị trấn

I. Đặc điểm tình hình

- Đặc điểm, điều kiện về kinh tế- xã hội....và các yếu tố khác tác động đến ý thức chấp hành pháp luật của người dân địa phương.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân.

- Công tác quản lý nhà nước về tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị của tổ chức và công dân (đánh giá việc chấp hành các quy định về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của tổ chức và công dân: về bố trí địa điểm, cơ sở vật chất, con người, thực hiện các nội dung ghi chép sổ sách, biểu mẫu, nội quy- quy chế, trực tiếp dân và phân công cán bộ, công chức giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của tổ chức và công dân....ở địa phương).

II. Kết quả đạt được

1. Về tình hình tiếp công dân

- Số lượt tiếp công dân:

Trong đó:

+ Tiếp định kỳ = ? , tiếp thường xuyên =?

+ Số lượt công dân đến khiếu nại? tố cáo? kiến nghị, đề nghị? (trong đó chia tiếp theo các lĩnh vực: đất đai, hôn nhân gia đình, tranh chấp dân sự khác....)

- Kết quả tiếp công dân?

+ Số trường hợp đã giải thích, hướng dẫn trực tiếp?

+ Số trường hợp tiếp nhận đơn, vụ việc?

Trong đó: khiếu nại? tố cáo? kiến nghị, đề nghị? (trong đó chia tiếp theo các lĩnh vực: đất đai, hôn nhân gia đình, tranh chấp dân sự khác....)

2. Về tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và giải quyết

a) Việc tiếp nhận đơn

- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị được tiếp nhận thông qua việc tiếp dân định kỳ và thường xuyên, thông qua các hình thức khác?

- Số đơn thuộc thẩm quyền? (trong đó chia theo đơn khiếu nại, đơn tố cáo, kiến nghị)

- Số đơn không thuộc thẩm quyền? đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền?

b) Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền

- Số trường hợp đã giải quyết xong, trong đó khiếu nại? tố cáo? kiến nghị?

- Số chưa giải quyết? (số trong thời hạn giải quyết, số đã vượt quá thời hạn giải quyết, nguyên nhân? Nêu cụ thể nội dung vụ việc)

- Số vụ việc đã được giải quyết nhưng công dân tiếp tục có đơn?

c) Kết quả giải quyết Quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cấp trên giao?

III. Đánh giá sự phối hợp của các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị của tổ chức và công dân.

IV. Những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân.

V. Kiến nghị, đề xuất.

Thanh tra huyện

I. Khái quát chung

- Đặc điểm, điều kiện về kinh tế- xã hội, các tác động đến ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

- Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo trong việc tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân.

- Công tác tham mưu quản lý nhà nước về tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại- tố cáo kiến nghị của tổ chức và công dân (đánh giá việc chấp hành các quy định về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của tổ chức và công dân tại cấp huyện và cấp xã: về bố trí địa điểm, con người, thực hiện các nội dung ghi chép sổ sách, biểu mẫu, nội quy- quy chế, trực tiếp dân và phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị của tổ chức và công dân....)

II. Kết quả đạt được

(Báo cáo tách riêng số liệu ở huyện và cấp xã)

1. Về tình hình tiếp công dân

- Số lượt tiếp công dân:

Trong đó:

+ Tiếp định kỳ = ? , tiếp thường xuyên =?

+ Số lượt công dân đến khiếu nại? tố cáo? kiến nghị, đề nghị? (trong đó chia tiếp theo các lĩnh vực: đất đai, hôn nhân gia đình, tranh chấp dân sự khác....)

- Kết quả tiếp công dân?

+ Số trường hợp đã giải thích, hướng dẫn trực tiếp?

+ Số trường hợp tiếp nhận đơn, vụ việc?

Trong đó: khiếu nại? tố cáo? kiến nghị, đề nghị? (trong đó chia tiếp theo các lĩnh vực: đất đai, hôn nhân gia đình, tranh chấp dân sự khác....)

2. Về tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và giải quyết

a) Việc tiếp nhận đơn

- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị?

- Số đơn thuộc thẩm quyền? (trong đó chia theo đơn khiếu nại, đơn tố cáo, kiến nghị)

- Số đơn không thuộc thẩm quyền? đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền?

b) Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền

- Số trường hợp đã giải quyết xong, trong đó khiếu nại? tố cáo? kiến nghị?

- Số chưa giải quyết? (số trong thời hạn giải quyết, số đã vượt quá thời hạn giải quyết thuộc lĩnh vực nào, nêu vụ việc cụ thể, nguyên nhân?)

- Số vụ việc đã được giải quyết nhưng công dân tiếp tục có đơn?

c) Kết quả giải quyết Quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cấp trên giao?

III. Đánh giá sự phối hợp của các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân.

IV. Những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân (cả ở cấp huyện và cấp xã, nêu cụ thể đơn vị còn hạn chế trong công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư của công dân).

V. Kiến nghị, đề xuất.